|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:  /QĐ-BKHCN | *Hà Nội, ngày tháng   năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả thực hiện**

**Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp**

**BỘ TRƯỞNG**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (viết tắt là Đề án số 996);

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp”.

**Điều 2.** Tiêu chí và phương pháp đánh giá nêu tại Điều 1 là cơ sở để các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan áp dụng khi đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp theo Đề án số 996.

**Điều 3**. Hằng năm, theo đề xuất các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Hội, Hiệp hội, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và yêu cầu thực tế tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng rà soát, tổng hợp, trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét sửa đổi, bổ sung tiêu chí và phương pháp đánh giá tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BỘ TRƯỞNG** |

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;

- Thủ tướng Chính phủ;

- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;

- Văn phòng Chính phủ;

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;

- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;

- Phòng TM&CM Việt Nam (VCCI);

- Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ;

- Hội Đo lường Việt Nam;

- Lưu: VT, TĐC.

**TIÊU CHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐẢM BẢO ĐO LƯỜNG CỦA DOANH NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số …../QĐ-BKHCN ngày   tháng năm 20... của

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Chương I**

**YÊU CẦU CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Tiêu chí và phương pháp đánh giá tại văn bản này được áp dụng để đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Doanh nghiệp triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường theo Đề án 996.

2. Tổ chức cung cấp dịch vụ đánh giá.

3. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan.

**Chương II**

**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (100 ĐIỂM)**

**Điều 3. Thành phần tiêu chí đánh giá**

1. Nhóm tiêu chí 1: Các tiêu chí về cam kết, mức độ sẵn sàng áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường.

2. Nhóm tiêu chí 2: Các tiêu chí về triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường.

3. Nhóm tiêu chí 3: Các tiêu chí về điều kiện bảo đảm hoạt động đo lường.

4. Nhóm tiêu chí 4: Các tiêu chí về hiệu quả tác động của hoạt động đo lường.

5. Nhóm tiêu chí 5: Các tiêu chí khác.

**Điều 4. Nhóm tiêu chí 1 (tối đa 5 điểm)**

1. Có cam kết áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường: Tối đa được 01 điểm).

2. Mức cam kết: Tối đa được 02 điểm.

- Cam kết thể hiện trong quy định, quy chế của doanh nghiệp (01 điểm).

- Cam kết thể hiện trong quy chế, nội quy của phòng, ban, đơn vị thuộc doanh nghiệp (01 điểm).

3. Văn bản cam kết thể hiện rõ mục tiêu, chương trình, kế hoạch thực hiện: Tối đa được 01 điểm.

4. Văn bản cam kết thể hiện rõ nhiệm vụ, biện pháp thực hiện và phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện cho phòng, ban, đơn vị, cá nhân thuộc doanh nghiệp: Tối đa được 01 điểm.

**Điều 5. Nhóm tiêu chí 2 (tối đa 48 điểm)**

1. Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp phê duyệt phù hợp với Khung chương trình đảm bảo đo lường do Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt và phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp: Tối đa được 3 điểm.

2. Trách nhiệm của lãnh đạo

Thể hiện rõ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của lãnh đạo: Tối đa được 3 điểm.

2. Quản lý nguồn lực

Thể hiện rõ kế hoạch và thực hiện quản lý nguồn lực: Tối đa được 3 điểm.

3. Thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện, thiết bị đo, chuẩn đo lường: Tối đa được 9 điểm.

a) Tiến hành việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện, thiết bị đo, chuẩn đo lường: Tối đa được 5 điểm.

b) Kiểm soát việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm: Tối đa được 02 điểm.

c) Hồ sơ quá trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm: Tối đa được 02 điểm.

4. Thực hiện phép đo: Tối đa được 6 điểm.

5. Thực hiện phân tích hệ thống đo lường và ban hành biện pháp khắc phục, phòng ngừa, biện pháp tăng cường, đổi mới: Tối đa được 6 điểm.

6. Thực hiện biện pháp khắc phục, phòng ngừa: Tối đa được 6 điểm.

7. Thực hiện biện pháp tăng cường, đổi mới: Tối đa được 6 điểm.

8. Thực hiện các nội dung khác của Chương trình đảm bảo đo lường: Tối đa được 6 điểm.

**Điều 6. Nhóm tiêu chí 3 (tối đa 18 điểm)**

1. Lập kế hoạch hằng năm và bố trí đủ nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, kinh phí triển khai, thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, thiết bị đo: Tối đa được 06 điểm.

2. Lập kế hoạch hằng năm và bố trí đủ nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, kinh phí triển khai, thực hiện đào tạo đội ngũ làm công tác đo lường: Tối đa 06 điểm.

3. Lập kế hoạch hằng năm và bố trí đủ kinh phí, biện pháp tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết triển khai, thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường: Tối đa được 06 điểm.

**Điều 7. Nhóm tiêu chí 4 (tối đa 24 điểm).**

1. Khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp: Tối đa được 20 điểm.

a) Tăng danh tiếng và thương hiệu: Tối đa được 3 điểm.

b) Tăng thị phần và khả năng chiếm lĩnh thị trường: Tối đa được 3 điểm.

c) Hiệu quả sản xuất kinh doanh: Tối đa được 10 điểm.

- Tiết kiệm vật tư, nhiên liệu, nhân công: 1 điểm.

- Giảm thất thoát, giảm giá thành sản phẩm, dịch vụ: 1 điểm.

- Có năng suất lao động cao: Tối đa được 4 điểm.

- Có chất lượng sản phẩm cao: Tối đa được 4 điểm.

d) Thực hiện trách nhiệm xã hội: Tối đa được 4 điểm.

- Sản phẩm, dịch vụ không gây hại môi trường: Tối đa được 2 điểm.

- Thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường: Tối đa được 2 điểm.

2. Hội nhập quốc tế: Tối đa được 4 điểm.

- Sản phẩm, dịch vụ được cung cấp vào chuỗi cung ứng đa quốc gia: Tối đa được 3 điểm.

- Các tài liệu kỹ thuật liên quan đến hoạt động đo lường được ban hành và áp dụng tren cơ sở chấp nhận hoàn toàn tài liệu quốc tế: Tối đa được 01 điểm.

**Điều 8. Nhóm tiêu chí 5 (tối đa 5 điểm)**

1. Minh bạch, khách quan, bảo đảm công bằng giữa các bên trong mua bán, thanh toán hàng hóa, cung ứng dịch vụ: Tối đa được 03 điểm.

2. Góp phần bảo đảm an toàn: Tối đa được 01 điểm.

3. Góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng: Tối đa được 01 điểm.

4. Góp phần bảo vệ môi trường: Tối đa được 01 điểm.

**Chương III**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ**

**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐẢM BẢO ĐO LƯỜNG**

**Điều 9. Yêu cầu**

Việc đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của từng doanh nghiệp, theo từng ngành, lĩnh vực phải bảo đảm tính khách quan, minh bạch, phản ánh đúng thực trạng, kết quả thực hiện của từng doanh nghiệp, trên địa bàn địa phương, trên phạm vi cả nước hàng năm.

**Điều 10.** **Đánh giá tại doanh nghiệp**

1. Việc đánh giá được lựa chọn, thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

a) Tiếp xúc trực tiếp, phỏng vấn, nghe ý kiến phản hồi của cán bộ, nhân viên của doanh nghiệp, của cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khác có liên quan.

b) Thảo luận, phân tích số liệu thu thập được.

c) Xem xét bảng số liệu tổng kết thông qua báo cáo của các cơ quan có thẩm quyền;

d) Xem xét hồ sơ lưu trữ, các tài liệu liên quan;

đ) Quan sát thực tế điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực.

2. Thời gian, trình tự đánh giá

a) Hàng năm, trên cơ sở kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp, doanh nghiệp tự thực hiện đánh giá hoặc đề nghị một tổ chức cung cấp dịch vụ đánh giá độc lập đủ năng lực thực hiện đánh giá.

a) Việc đánh giá được thực hiện theo các tiêu chí tại Chương II và hình thức đánh giá tại Khoản 1 Điều này; kết quả đánh giá được điền vào Mẫu biên bản đánh giá tại Phụ lục kèm theo văn bản này.

c) Kết thúc quá trình đánh giá, doanh nghiệp nộp hồ sơ kết quả đánh giá về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng địa phương.

**Điều 11. Đánh giá theo từng ngành, lĩnh vực**

1. Hàng năm, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham chiếu tiêu chí và phương pháp đánh giá tại văn bản này để tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường theo từng ngành, lĩnh vực trên địa bàn địa phương. Các địa phương có thể điều chỉnh tiêu chí và phương pháp đánh giá đảm bảo phù hợp với đặc thù địa phương.

2. Trình tự thực hiện đánh giá

a) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi Công văn đề nghị các doanh nghiệp đã triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường thuộc địa bàn tỉnh, thành phố cung cấp kết quả đánh giá tại doanh nghiệp;

b) Các doanh nghiệp gửi hồ sơ kết quả đánh giá trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Công văn đề nghị;

c) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện thẩm tra, xác minh số liệu trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ kết quả đánh giá của doanh nghiệp; tổng hợp số liệu, hồ sơ và báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Trên cơ sở báo cáo tổng hợp số liệu, hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối với với cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các công việc sau:

- Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn địa phương;

- Lựa chọn ít nhất một doanh nghiệp đạt mức tiêu biểu xuất sắc của tỉnh, thành phố theo các tiêu chí: Là doanh nghiệp đạt mức xuất sắc; chấp hành tốt quy định của pháp luật; kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp có tác dụng làm điển hình, thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn địa phương triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường;

- Báo cáo kết quả đánh giá và lựa chọn doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

đ) Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá và lựa chọn doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc của Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét, phê duyệt và gửi kết quả phê duyệt về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng);

3. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì, phối với cơ quan/đơn vị được phân công thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện các công việc sau:

a) Tổng hợp kết quả phê duyệt của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;

b) Đánh giá, xếp loại mức kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường theo ngành, lĩnh vực trên phạm vi cả nước;

c) Lựa chọn các doanh nghiệp đạt mức tiêu biểu xuất sắc theo ngành, lĩnh vực;

d) Trình kết quả đánh giá và lựa chọn về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, công bố.

**Điều 12. Quyền lợi của doanh nghiệp**

1. Doanh nghiệp đạt mức xuất sắc tiêu biểu có quyền lợi sau:

a) Được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, trên các diễn đàn, hội nghị liên quan và theo hình thức khác theo yêu cầu của quản lý;

b) Được thông báo, tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức giới thiệu khác về kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp;

c) Được ưu tiên, hỗ trợ về đo lường theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quy định khác của pháp luật liên quan;

d) Được ưu tiên, hỗ trợ đào tạo về đo lường, tư vấn về đo lường và tham gia các chương trình, hội thảo về đo lường tổ chức tại Việt Nam, khu vực và quốc tế;

đ) Được các Bộ, ngành và địa phương quan tâm ưu đãi, hỗ trợ theo quy định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại và các chương trình phát triển về đo lường.

2. Doanh nghiệp đạt mức khá trở lên có quyền lợi sau:

a) Được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, trên các diễn đàn, hội nghị liên quan và theo hình thức khác theo yêu cầu của quản lý;

b) Được thông báo, tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức giới thiệu khác về kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp;

c) Được ưu tiên, hỗ trợ về đo lường theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quy định khác của pháp luật liên quan;

d) Được ưu tiên, hỗ trợ đào tạo về đo lường, tư vấn về đo lường và tham gia các chương trình, hội thảo về đo lường tổ chức tại Việt Nam, khu vực và quốc tế;

đ) Được các Bộ, ngành và địa phương quan tâm ưu đãi, hỗ trợ theo quy định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại và các chương trình phát triển về đo lường.

3. Doanh nghiệp đạt mức trung bình có quyền lợi sau:

a) Được ưu tiên, hỗ trợ về đo lường theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quy định khác của pháp luật liên quan;

b) Được ưu tiên, hỗ trợ về đào tạo và tham gia các chương trình, hội thảo về đo lường tổ chức tại Việt Nam, khu vực và quốc tế;

c) Được các Bộ, ngành và địa phương quan tâm ưu đãi, hỗ trợ theo quy định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại và các chương trình phát triển về đo lường.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện văn bản này.

2. Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp theo phân công tại văn bản này.

3. Công bố kết quả đánh giá xếp loại theo từng ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp đạt mức xuất sắc trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục hoặc công bố theo hình thức khác theo yêu cầu của quản lý

4. Tuyên truyền, phổ biến Đề án số 996 và các văn bản hướng dẫn để các tổ chức, doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm đo lường.

**Điều 14. Sở khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Tuyên truyền, khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp tại địa phương triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm đo lường.

2. Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng triển khai thực hiện đáng giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp trên địa bàn địa phương.

3. Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp.

4. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành địa phương hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường theo quy định.

**Điều 15. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp tại địa phương triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường;

2. Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp trên địa bàn địa phương theo phân công tại văn bản này.

**Điều 16. Doanh nghiệp triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường**

1. Tuân thủ tiêu chí và phương pháp đánh giá theo văn bản này khi tự đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp.

2. Chịu trách nhiệm về kết quả tự đánh giá.

3. Cung cấp đủ thông tin và phối hợp với đơn vị đánh giá độc lập trong việc đánh giá chấm điểm tại doanh nghiệp.

4. Tuân thủ kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 17. Tổ chức đánh giá độc lập**

1. Tuân thủ tiêu chí và phương pháp đánh giá theo văn bản này khi cung cấp dịch vụ đánh giá chấm điểm kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp;

2. Chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá;

3. Tuân thủ kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền./.

**Phụ lục**

**MẪU BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ**

*(Kèm theo Quyết định số: / QĐ-BKHCN*

*ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…, ngày … tháng … năm 20…* |

**BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐẢM BẢO ĐO LƯỜNG**

1. .................(tên doanh nghiệp) ..........................

- Địa chỉ trụ sở chính: ................................................................

- Điện thoại: .......................Fax: ....................... Email:...............................

2. Kết quả đánh giá:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên nhóm tiêu chí** | **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm đánh giá** | **Ghi chú** |
| **Nhóm tiêu chí 1** | Có văn bản cam kết áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường | 1 |  |  |
| Mức cam kết | 2 |  |  |
| Văn bản cam kết thể hiện rõ mục tiêu, chương trình, kế hoạch thực hiện | 1 |  |  |
| Văn bản cam kết thể hiện rõ nhiệm vụ, biện pháp thực hiện và phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện | 1 |  |  |
| **Nhóm tiêu chí 2** | Sự phù hợp của Chương trình đảm bảo đo lường do doanh nghiệp phê duyệt | 3 |  |  |
| Trách nhiệm của lãnh đạo | 3 |  |  |
| Quản lý nguồn lực | 3 |  |  |
| Thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm | 9 |  |  |
| Thực hiện phép đo | 6 |  |  |
| Thực hiện phân tích hệ thống đo lường và ban hành biện pháp khắc phục, phòng ngừa, biện pháp tăng cường, đổi mới | 6 |  |  |
| Thực hiện biện pháp khắc phục, phòng ngừa | 6 |  |  |
| Thực hiện biện pháp tăng cường, đổi mới | 6 |  |  |
| Thực hiện các nội dung khác của Chương trình đảm bảo đo lường | 6 |  |  |
| **Nhóm tiêu chí 3** | Lập kế hoạch hằng năm và bố trí đủ nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, kinh phí triển khai, thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, thiết bị đo | 6 |  |  |
| Lập kế hoạch hằng năm và bố trí đủ nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, kinh phí triển khai, thực hiện đào tạo đội ngũ làm công tác đo lường | 6 |  |  |
| Lập kế hoạch hằng năm và bố trí đủ kinh phí, biện pháp tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết triển khai, thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường | 6 |  |  |
| **Nhóm tiêu chí 4** | **Khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp:** |  |  |  |
| - Tăng danh tiếng và thương hiệu. | 3 |  |  |
| - Tăng thị phần và khả năng chiếm lĩnh thị trường | 3 |  |  |
| - Hiệu quả sản xuất kinh doanh. | 10 |  |  |
| - Thực hiện trách nhiệm xã hội | 4 |  |  |
| **Hội nhập quốc tế:** |  |  |  |
| - Sản phẩm, dịch vụ được cung cấp vào chuỗi cung ứng đa quốc gia. | 3 |  |  |
| - Các tài liệu kỹ thuật liên quan đến hoạt động đo lường được ban hành và áp dụng tren cơ sở chấp nhận hoàn toàn tài liệu quốc tế. | 3 |  |  |
| **Nhóm tiêu chí 5** | -Minh bạch, khách quan, bảo đảm công bằng giữa các bên trong mua bán, thanh toán hàng hóa, cung ứng dịch vụ. | 3 |  |  |
| Góp phần bảo đảm an toàn | 1 |  |  |
| Góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng | 1 |  |  |
| Góp phần bảo vệ môi trường | 1 |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | 100 |  |  |

2. Mức xếp loại kết quả (1): .....

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP (2)**  (ký tên, đóng dấu) | **ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ**  (ký tên, đóng dấu) |

*(1): Xếp loại mức kết quả theo tổng điểm đánh giá như sau:*

*- Từ 90 điểm trở lên: Xuất sắc;*

*- Từ 80 điểm đến thấp hơn 90 điểm: Tốt;*

*- Từ 65 điểm đến thấp hơn 80 điểm: Khá;*

*- Từ 45 điểm đến thấp hơn 65 điểm: Trung bình;*

*- Thấp hơn 45 điểm: Yếu.*

*(2): Trường hợp doanh nghiệp tự thực hiện đánh giá thì bỏ mục này.*